

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 491/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường;

2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1349/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Hoàng Xuân P, sinh năm: 1980

Địa chỉ: 3/3B đường K, khu phố D, phường K, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 15A Đường F, khu phố H, phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nguyên đơn Bà Dương Hoàng Xuân P trình bày: Bà P và ông Nguyễn Quốc V tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2000, do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông V không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông V không tôn trọng bà P, quá gia trưởng có xu hướng bạo hành gia đình, nhiều lần đánh đập bà P gây thương

tích và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vì có nhiều quan điểm bất đồng trong cách suy nghĩ, cũng như trong lối sống. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Quốc V để ổn định cuộc sống. Giữa bà P và ông Nguyễn Quốc V có hai người con chung tên Nguyễn Vũ V, sinh ngày 30/01/2001 (đã trưởng thành và đủ khả năng lao động) và tên Nguyễn Vũ P, sinh ngày 30/10/2008. Bà Dương Hoàng Xuân P yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng con chưa thành niên (Nguyễn Vũ P) và yêu cầu ông Nguyễn Quốc V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung bà P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(2) Trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Quốc V thừa nhận và đồng ý một số nội dung mà bà P trình bày về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung. Tuy nhiên, ông V xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, không nhất thiết phải ly hôn. Ông Nguyễn Quốc V thừa nhận vào năm 2003 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài bị bà P bắt gặp nhưng đó chỉ là quan hệ với gái bán dâm, không có quan hệ tình cảm. Năm 2010, bị bà P hiểu lầm có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ đối diện nhà, tuy nhiên bà P đã bỏ qua vợ chồng cũng đã hàn gắn. Ngoài ra ông V còn thừa nhận có một đến hai lần đánh bà P, nguyên nhân đánh là do bà P chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông V. Ông Nguyễn Quốc V xác định vẫn còn tình cảm với bà P nên không đồng ý ly hôn. Về con chung, ông V xác định hai người con chung tên Nguyễn Vũ V, sinh ngày 30/01/2001 (đã trưởng thành và đủ khả năng lao động) và tên Nguyễn Vũ P, sinh ngày 30/10/2008. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn ông V đồng ý giao lại con chung chưa thành niên (tên Nguyễn Vũ P) cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục ông V đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung ông V xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Dương Hoàng Xuân P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên, bà P trình bày: đã nhiều lần tha thứ cho ông V nhiều cơ hội sửa đổi thể nhưng một thời gian ngắn ông V lại đánh đập bà P, cụ thể vào ngày 22/4/2019 ông V đánh và dùng dao kê vào cổ bà P đe dọa giết chết cả nhà rồi tự sát làm cho bà P lo sợ, không dám sống chung với ông V nữa và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Bị đơn ông Nguyễn Quốc V đã thừa nhận toàn bộ mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh như lời bà P trình bày. Ông V xác định nguyên nhân đánh và dùng dao kê vào cổ bà P là do phát hiện bà P nhắn tin qua lại với người đàn ông khác trên mạng xã hội Facebook và nghi ngờ bà P ngoại tình. Ông Nguyễn Quốc V thừa nhận con chung từ trước đến giờ là do bà P trực tiếp chăm sóc và đưa rước đi học, nhưng từ khi phát hiện bà P ngoại tình nên ông V yêu cầu được nuôi con chưa thành niên (Nguyễn Vũ P) không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con, hiện tại ông V đang mở tiệm sửa xe gắn máy tại nhà thu nhập mỗi tháng trên 20.000.000 đồng.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Dương Hoàng Xuân P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Quốc V là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Nguyễn Quốc V đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57, quyền số 01/2000 do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2000, có cơ sở xác định giữa bà Dương Hoàng Xuân P và ông Nguyễn Quốc V có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự. Có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông V là không hạnh phúc và có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ cả hai bên, ông Nguyễn Quốc V không chung thủy, gia trưởng có xu hướng bạo hành gia đình (đánh bà P), bà P thì không khéo léo, có lời lẽ xúc phạm ông V làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng. Xét thấy, đây là trường hợp vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa Bà Dương Hoàng Xuân P và ông Nguyễn Quốc V thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do vậy yêu cầu của bà Dương Hoàng Xuân P được ly hôn với ông Nguyễn Quốc V là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Căn cứ vào bản sao khai sinh số 29, quyền số 01/2001 đăng ký ngày 19/02/2001 tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức và Giấy khai sinh số 472 quyền số 2008 đăng ký ngày 04/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng với sự thừa nhận của các bên đương sự. Có cơ sở xác định Bà Dương Hoàng Xuân P và ông Nguyễn Quốc V có hai người con chung tên Nguyễn Vũ V, sinh ngày 30/01/2001 (đã trưởng thành và đủ khả năng lao động) và tên Nguyễn Vũ P, sinh ngày 30/10/2008. Xét thấy, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chưa thành niên (Nguyễn Vũ P) và cấp dưỡng nuôi con 3.000.000

đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi của bà P được bị đơn ông Nguyễn Quốc V đồng ý, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà P có cơ sở chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:* Bà Dương Hoàng Xuân P và ông Nguyễn Quốc V cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn Dương Hoàng Xuân P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Dương Hoàng Xuân P được ly hôn với ông Nguyễn Quốc V.

- *Về con chung:* Bà Dương Hoàng Xuân P và ông Nguyễn Quốc V có 02 người con chung tên Nguyễn Vũ V, sinh ngày 30/01/2001 (đã trưởng thành và đủ khả năng lao động) và tên Nguyễn Vũ P, sinh ngày 30/10/2008. Giao hai con chung tên Nguyễn Vũ P, sinh ngày 30/10/2008 cho Bà Dương Hoàng Xuân P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (tên Nguyễn Vũ P) mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Dương Hoàng Xuân P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Quốc V không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông V còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Bà Dương Hoàng Xuân P và ông Nguyễn Quốc V cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc Bà Dương Hoàng Xuân P phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0023127 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Hoàng Xuân P đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc ông Nguyễn Quốc V phải nộp theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký và đóng dấu

Cao Văn Thiên